

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/05/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+P5+CLI	7:25	21+1+0	0+0+0		16+4+0	0+0+0	Chuyen 2 P5- CLI
2		P6+P7+CTK3	7:25	3+11+8	0+0+0		1+11+10	0+0+0	
3		BK16+TD1+TD2	9:25	2+10+9	0+0+0		1+1+14	0+0+0	CHuyen 2 BK16-TD1
4		P7+TD2+P3	9:25	12+8+2	0+0+0		8+6+6	0+0+0	
5		PVD1+PVD2+TTC2	11:25	9+13+0	0+0+0		0+17+2	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 người từ CTK3 về bờ đi BK16



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2 - P5 - CLI	CREW: Phong - TRƯỜNG - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUNG HOA	TD2	10-11	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
2	DOROSHENKO MAXIM	TD2	26	1	10		90	KHOAN	Russian
3	LE VAN XUAN	TD2	82	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN BAC	TD2	18	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN MANH CUONG	TD2	700	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGO VAN HUY	TD2	16	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	LE ANH QUAN	TD2	09	1	7	80	70	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH NGOC BINH	TD2	25	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM THE TRUYEN	TD2	93	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUY THAI	TD2	17	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM THANH GIANG	TD2	19	1	5	59	75	KHOAN	Vietnamese
12	VU TIEN DUNG	TD2	20	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN TRONG ANH	TD2	24	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	LE XUAN HAI	TD2	12-13	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN LINH	TD2	15	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN HUU THUONG	TD2	14	1	5		80	GETRACO	Vietnamese
17	LE VAN HAN	TD2	22	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
18	PHAM VAN HUNG	TD2	21	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN VAN HUNG	TD2	23	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
20	LE XUAN PHUONG	TD2	28	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
21	CAO DUC VIEN	TD2	27	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
22	DINH VAN TOAN	P5	30-31	2	17		58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	23	132	1.527	139	16		CHUYEN 02 PAX TU P5 SANG CLI
2	P5	1	2	17	58	0	4	2	
3	CLI	0	0	0	0	15	0		
TOTAL		22	25	149	1.585	154	20		
WEIGHT KG				149	1.585	154			

GRAND TOAL: 1.888 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P6 - P7 - CTK3	CREW: HUNG - KHOAN - THU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUY HUNG	P6	66	1	16	30	64	KH-THAC	Vietnamese
2	VU DINH SY	P6	69-70	2	20		65	KH-THAC	Vietnamese
3	VU DUC HUNG	P6	64-65	2	14		96	T-TIN	Vietnamese
4	LE NGOC BINH	P7	82	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
5	ARUSHANOV SERGEI	P7	75	1	6		110	KHOAN	Russian
6	FIRSOV EVGENII	P7	76	1	14		96	KHOAN	Russian
7	NGUYEN VAN XUAN	P7	88	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN MINH HIEU	P7	86	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM QUANG NGU	P7	79	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TAN PHUOC	P7	80	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN DUC DUC	P7	78	1	5	12	60	KHOAN	Vietnamese
12	DAO TIEN THIET	P7	87	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN LEN	P7	83	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG DUNG	P7	81	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HOA	CTK3	39-40	2	12	50	59	XAYLAP	Vietnamese
16	HOANG DINH HOA	CTK3	33-34	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG HUY	CTK3	30-31	2	18		51	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAN TRUONG GIANG	CTK3	29	1	7		71	XAYLAP	Vietnamese
19	VI THAI	CTK3	32	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
20	VU QUANG HIEU	CTK3	28	1	14		110	XAYLAP	Vietnamese
21	VO VAN TUNG	CTK3	37-38	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
22	LE SON	CTK3	35-36	2	11		73	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

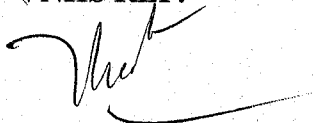
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	3	5	50	225	30	1		
2	P7	11	11	70	827	12	11		
3	CTK3	8	13	117	543	50	10		
TOTAL		22	29	237	1.595	92	22		
WEIGHT KG				237	1.595	92			

GRAND TOAL: 1.924 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 3	TO: BK16 - TD1 - TD2	CREW: HUNG - KHOAN - THU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DU TRAN HUNG****	BK16	97	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG ANH THAN	BK16	95-96	2	19		73	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN TRUNG CHINH	TD1	45	1	8		88	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN DIEN	TD1	37	1	9		65	XAYLAP	Vietnamese
5	LE DINH NINH	TD1	40	1	15		73	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC ANH	TD1	35-36	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN NGOC DANG	TD1	46-47	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
8	QUAN VAN KHANH	TD1	38	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
9	LE VAN SY	TD1	43-44	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
10	VO THANH BINH	TD1	48	1	13		55	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM VAN CHINH	TD1	39	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG VINH	TD1	41-42	2	15		78	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN THANH ANH	TD2	83	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TAI THUYET	TD2	49	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
15	DANG VAN DAO	TD2	47	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
16	LE HAI SON	TD2	46	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
17	HO CHI CONG	TD2	87	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
18	MAI DUC THAN	TD2	50	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
19	LE TRUONG LAM	TD2	48	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN MANH HUNG	TD2	86	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
21	VU THE HUNG	TD2	45	1	11		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	2	3	27	143	0	1	2	CHUYEN 2 PAX BK16-TD1
2	TD1	10	14	143	706	0	1		
3	TD2	9	9	55	655	0	14		
TOTAL		21	26	225	1.504	0	16		
WEIGHT KG				225	1.504	0			

GRAND TOAL: 1.729 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: P7 - TD2 - P3	CREW: Phong - TRƯỜNG - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH CUÔNG	P7	06	1	10	40	71	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NGÂN	P7	96	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM XUÂN HUY	P7	95	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
4	HÀ KHUÔNG DUY	P7	04-05	2	16		60	KHOAN	Vietnamese
5	VU HỮU KẾ	P7	89-91	3	16		82	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HỒ THIÊN TÂM	P7	02-03	2	20		65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM HỮU TRI	P7	99,300,01	3	12		60	KH-THAC	Vietnamese
8	TÀNG TIẾN TOÀN	P7	93	1	14		82	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN LỢI	P7	97-98	2	18		61	DVL	Vietnamese
10	LÊ HỮU LONG	P7	92	1	5		61	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC ANH	P7	94	1	9		76	PSV	Vietnamese
12	LÊ HỮU HUNG	TD2	05	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU TÀI	TD2	02-03	2	6		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN PHÚ	TD2	04	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	TD2	07	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN CAO CHÍ	TD2	06	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
17	TẠ HOÀI TRANG	TD2	01	1	10		71	ANTOAN	Vietnamese
18	LÀ QUÝ DANH	TD2	09	1	6		69	DVL	Vietnamese
19	LÊ THANH TÚ	TD2	08	1	8		70	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P3	32-33	2	8	12	75	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN VIỆT	P3	30	1	8	30	75	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	11	18	132	749	40	8		
2	TD2	8	9	60	583	0	6		
3	P3	2	3	16	150	42	6		
TOTAL		21	30	208	1.482	82	20		
WEIGHT KG				208	1.482	82			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:30
FLIGHT: 5	TO: PVD1 - PVD2 - TTC2	CREW: Hạnh - MTHAO - Vũ	ETA: 13:10
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN MAI	PVD1	73	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ VĂN ĐÀU	PVD1	17-18	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM VĂN THOÔNG	PVD1	21-22	2	19		58	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ ĐĂNG TIỀN	PVD1	16	1	11		59	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN HÙNG	PVD1	52-58	2	20		51	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG THANH	PVD1	15	1	18		85	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH KHANH	PVD1	24	1	15	12	56	XAYLAP	Vietnamese
8	LƯƠNG MINH HIỆP	PVD1	19-20	2	20		86	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN PHI HÙNG	PVD1	23	1	9		56	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN VIỆT	PVD2	98-99	2	19	7	75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN DUY THAI	PVD2	89	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ SĨ PHỤNG	PVD2	93	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ THANH TÙNG	PVD2	88	1	11		88	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ QUANG HÙNG	PVD2	91-92	2	15		61	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU ĐẠT	PVD2	10-11	2	18		76	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ TIỀN ĐƯỜNG	PVD2	90	1	9		69	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THẾ	PVD2	96	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH NHAN	PVD2	97	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẶNG KIM SƠN	PVD2	13	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
20	BUI XUÂN ĐIệp	PVD2	100	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU DUNG	PVD2	12	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
22	HÀ QUANG TRUNG	PVD2	94-95	2	20		52	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	9	13	141	594	12	0		
2	PVD2	13	17	139	879	7	17		
3	TTC2	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	30	280	1.473	19	19		
WEIGHT KG				280	1.473	19			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN